

Bản án số: **50/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 28/9/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính

Ông Vũ Xuân Dự

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: ông Ninh Trọng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-DS ngày 08/9/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị L, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú hiện nay: Xóm 7, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Đinh Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị L, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị (Trần Thị L) kết hôn với anh Đinh Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2012 tại UBND xã K, huyện K (là quê chị L). Sau kết hôn vợ chồng vào trong tỉnh Đắk Nông làm ăn khoảng 3 năm, sau đó

lại chuyển về sống cùng gia đình nhà chồng tại xã K, huyện K, quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu say rồi đánh đập vợ, con, đập phá đồ đạc trong nhà, chị L đã khuyên bảo anh D nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, mỗi lần như vậy chị phải về nhà bố mẹ đẻ tại xã K để ở, lánh nạn. Sau mỗi lần như vậy, anh D có sang xin lỗi và hứa sửa đổi để vợ chồng về đoàn tụ, vì con cái nên chị L đã bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ, con cái có cha có mẹ. Tuy nhiên, sau khi về chung sống anh D vẫn chứng nào tật nấy, thường xuyên đánh đập chị và các con nhiều hơn, nhất là năm 2020 anh D đã vô cớ hành hạ, đánh đập con gái gây thương tích, chị đã phải báo cáo chính quyền địa phương can thiệp, Công an xã đã triệu tập anh D đến làm việc. Sau khi biết chuyện hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Do không thể tiếp tục chung sống được với nhau, nên tháng 5/2022 chị L đã đưa các con về sống cùng gia đình nhà bố mẹ chị tại xóm 7, xã K, huyện K và vợ chồng chính thức sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn D.

Về con chung: chị L xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay các cháu đang ở với chị L tại xóm 7, xã K, huyện K. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản và nợ chung: chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Đinh Văn D, nơi cư trú tại xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh D, nhưng anh D có ý kiến anh là người theo đạo Công giáo, theo quy định của tôn giáo anh theo, anh không được phép bỏ vợ con nên anh từ chối nhận văn bản của Tòa án và không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh: Chính quyền địa phương xã K, huyện K cung cấp: anh Đinh Văn D và chị Trần Thị L là vợ chồng, anh chị ấy có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K vào năm 2012. Sau khi kết hôn anh chị ấy đi làm ăn xa một thời gian, sau đó lại quay về địa phương sinh sống tại xóm 1, xã K có xảy ra mâu thuẫn. Qua nắm bắt tình hình cơ sở thì địa phương được biết vợ chồng anh chị ấy có xảy ra mâu thuẫn, anh D thường xuyên uống rượu say, tính tình hung hăng, đánh đập vợ con, nhiều lần chị L phải báo cáo chính quyền địa phương, Công an xã phải can thiệp và nhiều lần triệu tập anh D đến trụ sở để nhắc nhở, răn đe nhưng cũng chỉ được một thời gian lại xảy ra xô sát. Do không thể chịu được cảnh thường xuyên bị xúc phạm, hành hạ, nên được biết chị L đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị ấy tại xã K, huyện K cho đến nay. Hiện nay anh D vẫn sống tại xóm 1, xã K kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Về con chung, anh D, chị L có 02 con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh tháng 7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh tháng 8/2016. Hiện nay các cháu đang ở với chị L tại xóm 7, xã K. Về công việc thì cả anh D, chị L đều là lao động tự do nên thu nhập của anh chị ấy như nào chính quyền địa phương không nắm được.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/7/2022, ông Đinh Văn K1 - bố đẻ anh D cung cấp: anh D là con trai ông, chị Trần Thị L là con dâu ông. Vợ chồng L - D sống ở nhà riêng nhưng chung sân, chung ngõ, cả anh D, chị L đi làm từ sáng đến tối mới về. Do ông bị bệnh tật nên ít có thời gian qua lại với nhau, nên việc vợ chồng anh D, chị L xảy ra mâu thuẫn như nào thì ông không biết. Ngày 18/7/2022, gia đình ông có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án thì mới biết việc chị L có đơn xin ly hôn anh D. Ông đã hỏi anh D lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì anh D cũng chỉ ậm ừ và nói là chuyện riêng của anh chị ấy. Ông K1 cũng xác nhận anh D cũng hay to tiếng với vợ con. Hiện nay chị L và các cháu đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã K để ở, anh D vẫn ở nhà và đi làm muộn mới về. Anh D đã biết việc chị L xin ly hôn anh, nhưng có đến Tòa án làm việc hay không thì ông không biết. Do gia đình theo đạo Công giáo nên ông chỉ trình bày những gì ông biết và không nhận bất kỳ giấy tờ nào của Tòa án và không ký vào các văn bản làm việc của Tòa án, ông Kết đề nghị Tòa án có gửi giấy tờ gì cho anh D thì cứ gửi thông qua Trưởng xóm để Trưởng xóm giao lại cho anh D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX)

đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho chị L ly hôn anh D. Giao cả 02 con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh ngày 01/8/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh D có quyền thăm nom con chung. Về án phí: chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đinh Văn D, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho các bên đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày **08/9/2022** anh Đinh Văn D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai ngày **28/9/2022** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đinh Văn D vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Văn D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị L và anh Đinh Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2012 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ,

thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng giữa anh D và chị L không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh D thường xuyên uống rượu say rồi về nhà đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà, dẫn đến không đồng quan điểm trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra từ nhiều năm nay. Mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc anh D đánh đập con cái đã được chính quyền địa phương can thiệp, Công an xã K đã nhiều lần yêu cầu anh D chấm dứt hành vi đánh đập vợ con nhưng anh D vẫn không chấp hành và hiện vợ chồng đang sống ly thân nhau.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh D đang có mặt tại nơi cư trú xóm 1, xã K và anh D đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ việc Tòa án nhân dân huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L với anh, nhưng anh D không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình nhà anh D làm việc, anh D nêu lý do anh là người theo đạo Công giáo nên không được phép ly hôn, không ký nhận văn bản, việc chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không có ý kiến gì. Như vậy, giữa anh D và chị L không có biện pháp nào để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, anh D không có thiện chí hòa giải, có ý bỏ mặc, không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Đinh Văn D là phù hợp.

[3] Về con chung: chị L, anh D có 02 con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh ngày 01/8/2016. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị L tại xóm 7, xã K, huyện K. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có xuất trình một số ảnh chụp các vết thương của cháu N bị anh D đánh và giấy xác nhận của Công an xã K về việc chị trình báo Công an xã việc anh D đánh cháu N. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, vì để một trong hai cháu ở cùng anh D sẽ không bảo đảm về tính mạng, về tâm sinh lý, cũng như sự phát triển bình thường của các cháu. Mặt khác, anh D không có công việc ổn định, thường

xuân uống rượu say, không có điều kiện chăm sóc các cháu, chị L có công việc và thu nhập ổn định, có xác nhận của Công ty TNHH MTV may mặc T về thu nhập hàng tháng của chị L, đồng thời chị L không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Ý kiến cháu N có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của chị L, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh ngày 01/8/2016. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L như sự tự nguyện của chị L và nguyện vọng của cháu N là phù hợp.

[4] Về tài sản và nợ chung: chị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D không có ý kiến gì. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đinh Văn D.
2. Về nuôi con chung: giao con chung là cháu Đinh Thị Khả N, sinh ngày 30/7/2014 và cháu Đinh Ngọc K, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.
3. Về án phí: chị Trần Thị L phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004611 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K; chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKS huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng